

Số: 2300/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học
hệ chính quy chương trình chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

Đợt tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo
cho 60 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *zh*

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 3300/QĐ-ĐHNH, ngày 12 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050609210102	Võ Nguyễn Phương	Anh	01/11/2003	HQ9-GE02		5.5		
2	050611230048	Lê Phương	Anh	26/07/2005	HQ11-MAG01		6.0		
3	050610220048	Uông Việt	Anh	24/12/2004	HQ10-GE08		7.0		
4	050608200006	Lê Huỳnh Phương	Anh	21/06/2002	HQ8-GE06		5.5		
5	050610220798	Nguyễn Thị Kiều	Anh	28/02/2004	HQ10-GE20	4/6			
6	050606180036	Phạm Nguyễn Thanh	Bình	15/12/2000	HQ6-GE11			78	
7	050607190064	Nguyễn Bích	Chi	05/06/2001	HQ7-GE08	4/6			
8	050608200299	Bùi Tuấn	Đạt	19/07/2002	HQ8-GE17	4/6			
9	030536200024	Nguyễn Anh	Duy	04/10/2002	HQ8-GE01		6.0		
10	050611230230	Nguyễn Hải	Duy	20/05/2005	HQ11-BAF01	4/6			
11	050608200276	Bùi Tấn	Duy	21/12/2002	HQ8-GE03	4/6			
12	050608200289	Nguyễn Thái Mỹ	Duyên	15/11/2002	HQ8-GE08		5.5		
13	050610220142	Phạm Thị Mai	Hà	22/11/2004	HQ10-GE29		6.0		
14	050608200320	Trần Thị Thu	Hà	09/11/2002	HQ8-GE10	4/6			
15	030136200241	Trần Diệu	Hương	31/01/2002	HQ8-GE06		5.5		
16	050607190170	Lý Gia	Huy	23/09/2001	HQ7-GE03	4/6			
17	050608200075	Nguyễn Vĩnh	Khoa	25/07/2001	HQ8-GE02	4/6			
18	050608200076	Quan Minh Quốc	Khoa	25/09/2002	HQ8-GE07		6.0		
19	050609211993	Ngô Gia Thái	Khuê	19/09/2003	HQ9-GE03		6.5		
20	050607190211	Nguyễn Đào Gia	Kiệt	20/11/2001	HQ7-GE12	4/6			
21	050609212022	Đinh Ngọc	Long	08/07/2003	HQ9-GE07		6.0		
22	050609210858	Đào Phúc	Ngân	24/10/2003	HQ9-GE23		6.5		
23	050608200497	Nguyễn Đình Hải	Nguyên	12/08/2002	HQ8-GE12		5.5		
24	050608200119	Phan Thảo	Nhân	21/06/2002	HQ8-GE02				935+330
25	050608200508	Nguyễn Hữu	Nhân	04/04/2002	HQ8-GE02		6.0		
26	050610221167	Hoàng Thị Yến	Nhi	24/10/2004	HQ10-GE26	4/6			
27	050608200516	Huỳnh Tuyết	Nhi	27/12/2002	HQ8-GE20	4/6			
28	050608200125	Vũ Yến	Nhi	01/09/2002	HQ8-GE18	4/6			



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050610221584	Nguyễn Xuân Yên	Nhi	12/08/2004	HQ10-GE05	4/6			
30	030135190426	Lê Trần Tâm	Như	12/10/2001	HQ7-GE16	4/6			
31	050609212150	Đinh Thị Kim	Phượng	08/07/2003	HQ9-GE07		6.5		
32	050610220484	Nguyễn Đặng Minh	Quân	20/08/2004	HQ10-GE09		6.0		
33	050608200597	Nguyễn Phạm Ái	Quỳnh	04/09/2002	HQ8-GE13	4/6			
34	050608200607	Trần Hoàng	Sơn	14/02/2002	HQ8-GE15	4/6			
35	050607190478	Châu Minh	Thắng	16/09/2001	HQ7-GE11	4/6			
36	050610221308	Nguyễn Trần Phương	Thanh	24/03/2004	HQ10-GE03	4/6			
37	050608200150	Trần Phú	Thịnh	02/11/2002	HQ8-GE19			74	
38	050608200666	Nguyễn Trường	Thịnh	01/04/2002	HQ8-GE09	4/6			
39	050606180378	Nguyễn Thị Hoàng	Thơ	18/11/2000	HQ6-GE03	4/6			
40	050610220582	Bảo Ngọc Anh	Thư	24/05/2004	HQ10-GE09		6.0		
41	050608200708	Nguyễn Lê Thanh	Thy	18/04/2000	HQ8-GE14	4/6			
42	050606180338	Trịnh Thị Thảo	Tiên	06/08/2000	HQ6-GE08			79	
43	050609212279	Thới Đỗ Ngọc	Trâm	08/01/2003	HQ9-GE27		5.5		
44	050609211530	Trương Ngọc	Trân	14/11/2003	HQ9-GE03		6.0		
45	050609211552	Tạ Minh	Trang	19/04/2003	HQ9-GE09		6.5		
46	050610221433	Nguyễn Thùy	Trang	10/08/2004	HQ10-GE31		5.5		
47	030135190655	Nguyễn Minh	Trí	17/12/2001	HQ7-GE06	4/6			
48	050609212290	Trần Kiều	Trinh	06/06/2003	HQ9-GE18	4/6			
49	050607190607	Vũ Thị Cẩm	Tú	20/01/2001	HQ7-GE09	4/6			
50	050607190690	Lê Hoàng	Tú	09/02/2001	HQ7-GE15	4/6			
51	050609211645	Nguyễn Thùy Kim	Tuyến	02/11/2003	HQ9-GE18	4/6			
52	050609212319	Trương Hà Trúc	Uyên	26/11/2003	HQ9-GE18		6.0		
53	050608200193	Văn Mỹ	Uyên	07/05/2002	HQ8-GE05	4/6			
54	050609211686	Nguyễn Phạm Khánh	Vân	05/04/2003	HQ9-GE02		5.5		
55	050610220719	Nguyễn Thị Lan	Vi	12/01/2004	HQ10-GE05	4/6			
56	050607190650	Huỳnh Thị Khánh	Vy	18/06/2001	HQ7-GE09	4/6			
57	030334180293	Nguyễn Bảo Lan	Vy	11/10/2000	HQ6-GE03	4/6			
58	050606180468	Lê Thị Kim	Xuyến	15/10/2000	HQ6-GE09			70	
59	050609211773	Võ Ngọc Như	Ý	09/08/2003	HQ9-GE03		6.5		
60	050607190682	Dương Nguyễn Hoàng Yên		04/09/2001	HQ7-GE10			69	

Tổng số: 60 sinh viên